

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG**

(Ban hành kèm theo quyết định số 3740 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

1. THÔNG TIN NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành

- Tên tiếng Việt: Khoa học cây trồng
- Tên tiếng Anh: Crop Science

1.2. Mã số chuyên ngành: 9.62.01.10

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về kiến thức

Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học cây trồng; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành khoa học cây trồng; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực cây trồng.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ.

- Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành khoa học cây trồng; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau

2.3. Về năng lực

Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có



năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng thành 03 phần chính: các học phần bổ sung, các học phần ở chương trình đào tạo tiến sĩ và luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh phải tích lũy 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người có bằng đại học.

- Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành;
- Các học phần bổ sung;
- Các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: 10 tín chỉ, trong đó số học phần bắt buộc 4 tín chỉ, còn lại 6 tín chỉ của các học phần tự chọn;
- Tiểu luận tổng quan: 04 tín chỉ.
- 02 chuyên đề tiến sĩ: 03 tín chỉ/ 01 chuyên đề;
- Luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

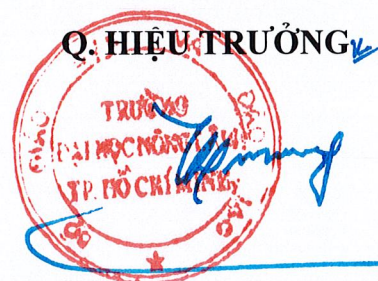
3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo yêu cầu;
- Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp Trường.

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

Stt	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học (HK, Năm)
I	Các học phần trình độ tiến sĩ (20 TC)		20 (10, 10)	
I.1	Học phần bắt buộc		14 (4, 10)	
1	CRSC901	Phương pháp viết báo khoa học (Scientific academic writing methods)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
2	CRSC902	Công nghệ sinh học phân tử ứng dụng (Applied molecular biotechnology)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
3	THES996	Tiểu luận tổng quan (Literature review)	4 (0, 4)	HKI, Năm 2
4	THES997	Chuyên đề 1 (Seminar 1)	3 (0, 3)	HKI, Năm 3
5	THES998	Chuyên đề 2 (Seminar 2)	3 (0, 3)	HKII, Năm 3
I.2	Học phần tự chọn (Trang bị kiến thức cơ sở ngành & chuyên ngành (6 TC). NCS chọn 06 TC trong số các học phần là cơ sở của lĩnh vực nghiên cứu của mình)		6 (6, 0)	
6	CRSC903	Quản lý cây trồng tổng hợp: nghiên cứu và	2 (2, 0)	HKI, Năm 1

		ứng dụng (Integrated crop management: research and application)		
7	CRSC904	Chọn tạo giống chống chịu (Plant breeding for tolerance)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
8	CRSC905	Hệ sinh thái nông nghiệp (Agroecology systems)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
9	CRSC906	Tài nguyên di truyền thực vật và phương pháp chọn giống cây trồng (Plant breeding methodology and genetic resources)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
10	CRSC907	Ứng dụng A.I. trong nông nghiệp (Application of A.I. in agriculture)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
11	CRSC908	Nông nghiệp bền vững (Sustainable agricultural)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
12	CRSC909	Mô phỏng các biến đổi sinh thái (Simulation of ecological processes)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
13	CRSC910	Sinh lý sinh sản cây trồng (Plant reproductive physiology)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
14	CRSC911	Sinh lý sinh thái cây trồng (Plant ecological physiology)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
15	CRSC912	Xói mòn đất và canh tác trên đất dốc (Soil erosions and cultivating on slope soil)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
16	CRSC913	Thoái hóa đất (Soil degradation)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
II	Luận án tiến sĩ		70 TC	
17	THES999	Luận án tiến sĩ (Thesis)	70 (0, 70)	



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng